

UBND TỈNH VĨNH LONG
CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC
CÔNG TRÌNH THỦY LỢI BẾN TRE

Số: 414/CTTL-KH
V/v thực hiện công bố thông tin hoạt
động của Công ty TNHH MTV Khai
thác công trình Thủy lợi Bến Tre

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vĩnh Long, ngày 29 tháng 6 năm 2026

Kính gửi:

- Bộ Tài chính – Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước;
- Văn phòng UBND tỉnh Vĩnh Long;
- Trung tâm Thông tin điều hành - VP UBND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Công ty TNHH MTC Khai thác công trình Thủy lợi Bến Tre báo cáo các nội dung thực hiện công bố thông tin theo quy định như sau:

1. Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm theo các nội dung quy định tại Biểu số 3, Phụ lục II kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP;

2. Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích được giao theo kế hoạch đặt hàng và trách nhiệm xã hội khác theo các nội dung quy định tại Biểu số 4, Phụ lục II kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP;

3. Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức hàng năm của Doanh nghiệp theo các nội dung quy định tại Biểu số 6, Phụ lục II kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP.

(Đính kèm Biểu số 3, Biểu số 4, Biểu số 6)

Kính báo cáo Bộ Tài chính - Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước, Văn phòng UBND tỉnh Vĩnh Long, Trung tâm Thông tin điều hành - VP UBND tỉnh Vĩnh Long và Sở Tài chính theo dõi. / *lun*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH CÔNG TY



lun
Phạm Quốc Phong

Biểu số 4: BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI NĂM 2025

**CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC
CÔNG TRÌNH THỦY LỢI BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

MST: 1300100790

Vĩnh Long, ngày 29 tháng 6 năm 2026

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch (%)
1	Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm	ha	116.197,95	156.141,09	134%
1.1	Sản phẩm 1: Dịch vụ tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh.	ha	116.197,95	156.141,09	134%
2	Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm	triệu đồng	89.004	75.512	84,8%
3	Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm	triệu đồng	89.004	88.056	98,9%

II. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP

- Trách nhiệm bảo vệ môi trường: Tốt
- Trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng xã hội: Tốt
- Trách nhiệm với nhà cung cấp.
- Trách nhiệm bảo đảm lợi ích và an toàn cho người tiêu dùng: Đảm bảo phục vụ tốt sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt nông thôn.
- Đảm bảo lợi ích cho người lao động trong doanh nghiệp: Tốt